

Số: 13 /NQ-HĐND

Tân An, ngày 29 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công năm 2026
trên địa bàn xã Tân An (đợt 2)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÂN AN
KHÓA XIII – KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã về kế hoạch đầu tư công từ nguồn ngân sách xã và nguồn vốn khác do xã quản lý năm 2026;

Xét Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của UBND xã về việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã Tân An (đợt 2); Báo cáo thẩm tra số 16/BC-KTNS ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã Tân An (đợt 2) đối với các dự án đã hoàn thành hồ sơ, đủ điều kiện thủ tục theo quy định. Cụ thể như sau:

A. Kế hoạch vốn đầu tư công sau điều chỉnh năm 2026 (đợt 1):

I. Điều chỉnh giảm nguồn vốn: 300 triệu đồng

1. Nguồn vốn ngân sách tập trung	300 triệu đồng
- Lĩnh vực QLNN:	300 triệu đồng
II. Điều chỉnh tăng nguồn vốn:	18.291 triệu đồng
1. Nguồn vốn ngân sách tập trung	9.271 triệu đồng
- Lĩnh vực kinh tế	7.771 triệu đồng
- Lĩnh vực môi trường	200 triệu đồng
- Lĩnh vực tài chính và khác	1.300 triệu đồng
2. Nguồn vốn xổ số kiến thiết:	7.300 triệu đồng
- Lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo	7.300 triệu đồng
3. Nguồn thu tiền sử dụng đất	1.720 triệu đồng
- Lĩnh vực kinh tế	1.620 triệu đồng
- Lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo	100 triệu đồng
B. Kế hoạch vốn sau phân bổ năm 2026 (đợt 2):	
1. Nguồn vốn ngân sách tập trung	14.099 triệu đồng
- Lĩnh vực kinh tế	12.599 triệu đồng
- Lĩnh vực môi trường	200 triệu đồng
- Lĩnh vực tài chính và khác	1.300 triệu đồng
2. Nguồn vốn xổ số kiến thiết:	9.518 triệu đồng
- Lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo	9.518 triệu đồng
3. Nguồn thu tiền sử dụng đất	27.786 triệu đồng
- Lĩnh vực kinh tế	24.354 triệu đồng
- Lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo	3.432 triệu đồng
C. Nguồn vốn chưa phân bổ sau đợt 2:	12.214 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách tập trung:	0 triệu đồng
- Nguồn xổ số kiến thiết:	0 triệu đồng
- Nguồn thu tiền sử dụng đất:	12.214 triệu đồng

(Đính kèm biểu danh mục phân bổ vốn các dự án).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai các giải pháp để thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nơi nhận:

- TT HĐND thành phố Đồng Nai;
- UBND thành phố Đồng Nai;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã; *Như*
- Ủy ban nhân dân xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã;
- Ban Kinh tế-Ngân sách HĐND xã; *Như*
- Ban Văn hóa-Xã hội HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, TH HĐND.

CHỦ TỊCH



Lê Đỗ Kim Chi



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TÂN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

PHÊ DUYỆT PHÂN BỐ VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÂN AN (ĐỢT 2)

(Đính kèm Nghị quyết số 13/NQ-HDND ngày 29/5/2026 của HDND xã Tân An)

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án		Kế hoạch vốn đầu tư công sau điều chỉnh năm 2026 (đợt 1)	Phân bổ đợt 2	Tổng kế hoạch vốn sau phân bổ năm 2026 (đợt 2)	Ghi chú
								Số QĐ	TMDT				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=11+12	14
	TỔNG CỘNG (A+B+C)								93.340	63.617	27.284	63.617	
	A NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG									14.099	-	14.099	
I	Vốn dự án chuẩn bị đầu tư								-	400	-	400	
1	Lĩnh vực kinh tế									200	-	200	
a	Lĩnh vực quy hoạch và quản lý quy hoạch									200	-	200	
a.1	Quy hoạch chung xã Tân An tỷ lệ 1/10.000	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế		332	2026-2028		800	100		100	
a.2	Chỉnh trang quy hoạch Khu tái định cư 0,8 ha xã Tân An	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế		332	2026-2028		150	100		100	
2	Lĩnh vực môi trường									200	-	200	
2.1	Đầu tư xây dựng Trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt xã Tân An - 1.		KBNN KV XVII - PGD số 5	Văn phòng HĐND-UBND	8190232	278	2026-2028		3.965	200		200	
II	Vốn thực hiện dự án									10.021		13.699	
1	Lĩnh vực kinh tế									8.721	3.678	12.399	
a	Lĩnh vực giao thông									150	1.606	1.756	
a.1	Đầu tư xây dựng đường liên tổ 8 - 10, ấp 3	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Văn phòng HĐND-UBND	8190233	292	2026-2028	1174/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	1.093	100	883	983	
a.2	Đầu tư xây dựng đường tổ 7, ấp 5 (nhánh 1).	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Văn phòng HĐND-UBND	8192251	292	2026-2028	1179/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	859	50	723	773	
b	Lĩnh vực cấp thoát nước									7.326	2.072	9.398	
b.1	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn ấp 1, 2, 3, 4, 5, 6 (giai đoạn 2)	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế	8182403	311	2026-2028	75/QĐ-PKT ngày 19/5/2026	16.023	1.326	2.072	3.398	
b.2	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn ấp 7, 8, 9, Bình Chánh, Bình Trung, Cây Xoài, Thái An (giai đoạn 2)	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế	8182404	311	2026-2028	453/QĐ-UBND ngày 07/4/2026	6.307	6.000		6.000	
c	Lĩnh vực kiến thiết thị chính									1.245	-	1.245	
c.1	Tuyến điện hạ thế sau TBA 3x25KVA tổ 6-7 ấp 5 xã Tân An	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế	8180230	312	2026-2028	462/QĐ-UBND ngày 08/4/2026	394	380		380	
c.2	Tuyến điện hạ thế sau TBA 3P - 160KVA đường Bít, ấp Cây Xoài	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế	8180231	312	2026-2028	461/QĐ-UBND ngày 08/4/2026	112	105		105	

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án		Kế hoạch vốn đầu tư công sau điều chỉnh năm 2026 (dợt 1)	Phân bổ đợt 2	Tổng kế hoạch vốn sau phân bổ năm 2026 (dợt 2)	Ghi chú
								Số QĐ	TMBT				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=11+12	14
c.3	Nâng cấp cải tạo, tuyến đường dây trung, hạ thế và TBA 3P-160KVA trụ sở UBND xã Tân An	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế	8180232	312	2026-2028	323/QĐ-UBND ngày 03/3/2026	767	760		760	
2	Lĩnh vực Tài chính và khác									1.300	-	1.300	
2.1	Ủy thác sang ngân hàng chính sách	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Ngân hàng chính sách xã hội	3037234	406	2026-2028		1.300	1.300	-	1.300	
III	Dự phòng các nhiệm vụ (bổ trí cấp sau quyết toán; nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; các dự án đủ điều kiện bổ sung vốn...)									3.678		-	
B	NGUỒN VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT									9.518	1.218	9.518	
I	Vốn thực hiện dự án									8.300	1.218	9.518	
1	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo									8.300	1.218	9.518	
1.1	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Tân An	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng VH-XH	8175941	073	2026-2028	1183/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	10.040	500	1.218	1.718	
1.2	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Vĩnh Tân	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng VH-XH	8186768	073	2026-2028	468/QĐ-UBND ngày 09/4/2026	8.033	7.800		7.800	
II	Dự phòng các nhiệm vụ (bổ trí cấp sau quyết toán; nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; các dự án đủ điều kiện bổ sung vốn...)									1.218		-	
C	NGUỒN SỬ DỤNG ĐẤT									40.000	26.066	40.000	
I	Vốn thực hiện dự án									1.720	26.066	27.786	
1	Lĩnh vực Kinh tế									1.620	22.734	24.354	
a	Lĩnh vực giao thông									1.050	20.159	21.209	
a.1	Đầu tư các tuyến ống cấp nước trên địa bàn ấp 1, 2, 3, 4, 5, 6 (giai đoạn 2)	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng Kinh tế	8182403	311	2026-2028	75/QĐ-PKT ngày 19/5/2026	16.023		2.923	2.923	
a.2	Cải tạo, Nâng cấp đường liên tổ 15 - 16 - 17, ấp Bình Chánh	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Văn phòng HĐND-UBND	8190253	292	2026-2028	1172/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	2.811	150	2.379	2.529	
a.3	Cải tạo, sửa chữa đường và hệ thống thoát nước đường vào Trường THCS Vĩnh Tân	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Văn phòng HĐND-UBND	8192004	292	2026-2028	1182/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	1.618	100	1.356	1.456	
a.4	Nâng cấp tuyến Đường Liên ấp 1 - 4	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Văn phòng HĐND-UBND	8190240	292	2026-2028	1173/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	4.538	200	3.884	4.084	
a.5	Đầu tư xây dựng đường liên tổ 6-7, ấp 5	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Văn phòng HĐND-UBND	8190245	292	2026-2028	1175/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	7.368	200	5.562	5.762	
a.6	Đầu tư xây dựng đường liên tổ 9-10, ấp 5 (đoạn còn lại)	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Văn phòng HĐND-UBND	8191867	292	2026-2028	1181/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	5.991	200	1.748	1.948	

Số TT	Danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án		Kế hoạch vốn đầu tư công sau điều chỉnh năm 2026 (đợt 1)	Phân bổ đợt 2	Tổng kế hoạch vốn sau phân bổ năm 2026 (đợt 2)	Ghi chú
								Số QĐ	TMDT				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=11+12	14
a.7	Dự án Nâng cấp mở rộng đường liên tổ 11-12, ấp 3.	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Văn phòng HĐND-UBND	8191868	292	2026-2028	1180/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	15.635	200	2.307	2.507	
b	Lĩnh vực kiến thiết thị chính									570	2.575	3.145	
b.1	Hệ thống chiếu sáng đường kênh N3 (giai đoạn 1)	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Văn phòng HĐND-UBND	8190236	312	2026-2028	1176/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	2.408	500	1.667	2.167	
b.2	Hệ thống chiếu sáng đường Bến Xúc (giai đoạn 1)	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Văn phòng HĐND-UBND	8190244	312	2026-2028	1177/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	863	50	726	776	
b.3	Xây mới đường dây hạ thế tổ 10, ấp 7	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Văn phòng HĐND-UBND	8190242	312	2026-2028	1178/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	225	20	182	202	
2	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo									100	3.332	3.432	
2.1	Đầu tư trang thiết bị đồng bộ phòng máy vi tính phục vụ học tập cho các Trường trên địa bàn xã Tân An (Trường TH Sông Mỹ và Trường TH Tân An).	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng VH-XH	8190271	072	2026-2028	1184/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	2.040	100	1.736	1.836	
2.2	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Tân An	xã Tân An	KBNN KV XVII - PGD số 5	Phòng VH-XH	8175941	073	2026-2028	1183/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	10.040		1.596	1.596	
II	Dự phòng các nhiệm vụ (bổ trí cấp sau quyết toán; nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; các dự án đủ điều kiện bổ sung vốn...)									38.280		12.214	